

Bản án số: **65/2019/DS-ST**.

Ngày: 06/5/2019

V/v tranh chấp “Hợp đồng mua bán điện”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Thanh Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Trần Trung Nhân**.

+ Ông **Võ Văn Cường**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Quốc Hiên** – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang: không tham gia.

Ngày 06 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số 464/2018/TLST-DS, ngày 11 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp “Hợp đồng mua bán điện” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2019/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Hợp tác xã tiêu thụ điện xã A**.

Địa chỉ: Ấp A, xã C, huyện D, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Thanh X**- Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông **Lê Hoàng A**, sinh năm: 1964. (có mặt)

Địa chỉ: Số Y, tổ X, khu Z, thị trấn C, huyện D, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Bà **Trần Thị Cẩm H** (tên gọi khác: Trần Thị T), sinh năm 1964 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Nguyên đơn: *Tại đơn khởi kiện ngày 11/12/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Hợp tác xã tiêu thụ điện xã A (sau đây gọi tắt là HTX A) và người đại diện hợp pháp là ông Lê Hoàng A trình bày thống nhất:*

HTX A có chức năng bán điện sinh hoạt cho người dân trên địa bàn theo quy định pháp luật. Ngày 17/9/2008 bà H ký hợp đồng mua điện sinh hoạt của HTX A sử dụng sinh hoạt cho gia đình. Theo hợp đồng thì HTX A cung cấp điện sinh hoạt cho bà H, số lượng điện tiêu thụ được tính theo đồng hồ điện kế, và bà H trả tiền điện tiêu thụ hàng tháng.

Sau khi ký kết hợp đồng thì HTX A đã cung cấp điện cho bà H cụ thể: Tháng 12/2015 là 750KWh thành tiền là 1.880.340đ; tháng 1/2016 là 890KWh thành tiền là 2.278.738đ và tháng 2/2016 là 849KWh thành tiền là 2.162.064đ. Tổng cộng là

6.321.142đ. Nhưng bà H không thanh toán số tiền trên, nên trong các ngày 2, 11 và 21 tháng 3 năm 2016 HTX Athông báo ngưng không cung cấp điện cho bà H và yêu cầu bà H thanh toán số tiền trên nhưng đến nay bà H không trả.

Nay HTX A yêu cầu bà H trả số tiền điện còn nợ là 6.321.142đ và yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

2/ Bị đơn: Bà Trần Thị Cẩm H dù được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án về việc HTX A khởi kiện yêu cầu trả là 6.321.142đ tiền điện. Và triệu tập hợp lệ đến Tòa để giải quyết vụ án nhiều lần, nhưng bà H vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì về việc vắng mặt của bà cũng như yêu cầu khởi kiện của HTX A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày và tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

- Nguyên đơn HTX A có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán điện sinh hoạt với bà Trần Thị Cẩm H có địa chỉ tại Ấp A, xã C, huyện D, tỉnh Tiền Giang. Theo quy định tại khoản 3, Điều 26; Điểm a, khoản 1, Điều 35; Điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đối với bà Trần Thị Cẩm H dù được Tòa án thông báo thụ lý vụ án về yêu cầu khởi kiện của HTX A và được triệu tập hợp lệ đến Tòa để giải quyết vụ án nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì về việc vắng mặt của bà H cũng như yêu cầu khởi kiện của HTX A. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 và khoản 3, Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà H.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn HTX A khởi kiện yêu cầu bà H trả 3 tháng nợ tiền điện sinh hoạt với tổng số điện tiêu thụ là 2.489 KWh thành tiền là 6.321.142đ tiền điện còn nợ. Còn bị đơn bà H vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì về việc vắng mặt của bà cũng như yêu cầu khởi kiện của HTX A.

Nhận thấy HTX A khởi kiện yêu cầu bà H trả 3 tháng tiền điện cung cấp cho Tòa án: Hợp đồng mua bán điện sinh hoạt ngày 17/9/2008; Phiếu treo điện kế; Hoá đơn tiền điện 3 kỳ và 3 thông báo ngưng cung cấp điện. Còn bị đơn bà H vắng mặt không lý do và không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của HTX A xem như bà H từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định là hiện nay bà H còn nợ HTX A 3 tháng tiền điện tiêu thụ thành tiền 6.321.142đ là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của các đương sự trong vụ án này.

- Xét yêu cầu trả một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật của nguyên đơn:

Nhận thấy khi hai bên thỏa thuận thời gian thanh toán là khi tiêu thụ điện thì trả tiền tiêu thụ theo KWh ghi trên điện kế và trả từng tháng. Nhưng khi sử dụng điện thì bà H không trả tiền điện theo định kỳ là người vi phạm nghĩa vụ thỏa thuận lúc ban đầu. Do đó Hội đồng xét xử cần buộc phía bị đơn bà H trả toàn bộ số tiền điện còn nợ một lần cho phía nguyên đơn là HTX A khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, nên bị đơn bà H phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3, Điều 26; Điểm a, khoản 1, Điều 35; Điểm a, khoản 1, Điều 39; Khoản 1, Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227; Khoản 3, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 357, 430, 433 và 440 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Hợp tác xã tiêu thụ điện xã A.

- Buộc bà Trần Thị Cẩm H trả cho Hợp tác xã tiêu thụ điện xã A 6.321.142 đồng (Sáu triệu, ba trăm hai mươi một nghìn, một trăm bốn mươi hai đồng chẵn)

Thời gian trả: Trả sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- Kể từ ngày HTX A có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà H chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Bà H phải chịu 316.000 đồng (Ba trăm mười sáu ngàn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Hợp tác xã tiêu thụ điện xã A số tiền tạm ứng án phí là 158.000 đồng (Một trăm, năm mươi tám nghìn đồng chẵn) theo biên lai số 09583, ngày 11/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Hợp tác xã tiêu thụ điện xã A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bà H vắng mặt tại phiên tòa hôm nay được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ bản án để Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm lại vụ án

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2, Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè ;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: TDS, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHẠM THANH DŨNG

